

Số: 303/KL-TT

Tân Châu, ngày 12 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra công tác quản lý thu – chi ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công và thực hành tiết kiệm chống lãng phí đối với Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã, giai đoạn 2022 – 2023

Thực hiện Quyết định số 211/QĐ-TT ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chánh Thanh tra thị xã Tân Châu, về việc thanh tra công tác quản lý thu – chi ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công và thực hành tiết kiệm chống lãng phí đối với Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã, giai đoạn 2022 – 2023. Từ ngày 11/7/2024 đến ngày 15/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 80/BC-ĐTT ngày 05/9/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra. Thanh tra thị xã Tân Châu kết luận như sau:

I. Khái quát chung

Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã (UBND), có chức năng tham mưu, giúp UBND thị xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính - ngân sách; quy hoạch trên địa bàn thị xã; kế hoạch và đầu tư; đăng ký hộ kinh doanh; đăng ký hợp tác xã; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân; định hướng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; xây dựng kế hoạch thông tin, chủ trương đầu tư - sản xuất kinh doanh, mời gọi đầu tư theo quy hoạch chung; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND thị xã và theo quy định của pháp luật.

Phòng Tài chính – Kế hoạch được UBND thị xã giao biên chế công chức theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 là 12 người (biên chế có mặt là 9 người). Trong đó gồm: 01 Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 6 chuyên viên.

1. Công tác quản lý thu – chi:

1.1. Năm 2022:

- Dự toán giao đầu năm:	2.162.249.000 đồng
+ Kinh phí thường xuyên:	1.400.121.000 đồng

+ Kinh phí không thường xuyên:	762.128.000 đồng
- Dự toán bổ sung trong năm:	446.678.000 đồng
+ Kinh phí thường xuyên:	13.648.000 đồng
+ Kinh phí không thường xuyên:	433.030.000 đồng
- Dự toán giảm trong năm:	132.992.000 đồng
+ Kinh phí thường xuyên:	89.612.820 đồng
+ Kinh phí không thường xuyên:	43.380.000 đồng
- Tổng dự toán được sử dụng trong năm 2022:	2.475.934.180 đồng
+ Kinh phí thường xuyên:	1.324.156.180 đồng
+ Kinh phí không thường xuyên:	1.151.778.000 đồng
- Quyết toán:	2.470.347.180 đồng
+ Kinh phí thường xuyên:	1.324.156.180 đồng
+ Kinh phí không thường xuyên:	1.146.191.000 đồng
- Dự toán hủy (không thường xuyên):	5.587.000 đồng

1.2. Năm 2023:

- Dự toán giao đầu năm:	2.183.934.000 đồng
+ Kinh phí thường xuyên:	1.451.806.000 đồng
+ Kinh phí không thường xuyên:	732.128.000 đồng
- Dự toán bổ sung trong năm:	2.689.014.000 đồng
+ Kinh phí thường xuyên:	34.763.000 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương:	88.719.000 đồng
- Kinh phí không thường xuyên:	2.565.532.000 đồng
- Dự toán giảm trong năm:	289.100.000 đồng
+ Kinh phí không thường xuyên:	289.100.000 đồng
- Tổng dự toán được sử dụng trong năm 2023:	4.583.848.000 đồng
+ Kinh phí thường xuyên:	1.486.569.000 đồng
+ Kinh phí cải cách tiền lương:	88.719.000 đồng
+ Kinh phí không thường xuyên:	3.008.560.000 đồng
- Quyết toán:	4.579.954.000 đồng

+ Kinh phí thường xuyên:	1.486.569.000 đồng
+ Kinh phí cải cách tiền lương:	88.719.000 đồng
+ Kinh phí không thường xuyên:	3.004.666.000 đồng
- Dự toán hủy (không thường xuyên):	3.894.000 đồng

*** Qua kết quả kiểm tra đối chiếu hồ sơ chứng từ Đoàn thanh tra nhận thấy:**

- Đơn vị thực hiện công tác thanh toán, quyết toán đảm bảo theo Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm (kèm theo Thông báo thẩm định quyết toán và biên bản quyết toán).

- Hằng năm đơn vị có ban hành quyết định công khai dự toán giao đầu năm; công khai dự toán bổ sung và công khai quyết toán. Tuy nhiên, đơn vị chưa lập biên bản niêm yết công khai và kết thúc niêm yết công khai dự toán là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính.

- Qua kiểm tra xác xuất một số chứng từ thanh toán nhận thấy: Đơn vị thực hiện nội dung chi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, chứng từ, tuân thủ theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Tuy nhiên, một số chứng từ thanh quyết toán thiếu chữ ký người nhận tiền, thủ quỹ, thiếu đóng dấu...

- Đối với nội dung Chi khoán công tác phí và trang phục năm 2022, 2023: Thanh tra tỉnh An Giang đã thực hiện và yêu cầu đơn vị nộp khắc phục theo Kết luận số 05/KL-TTT ngày 30/11/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh, nên Đoàn thanh tra không kiểm tra nội dung này.

- Đối với các hóa đơn, chứng từ Đoàn thanh tra chỉ thực hiện kiểm tra trên cơ sở tài liệu, chứng từ do Phòng Tài chính và Kế hoạch cung cấp, Đoàn không đối chiếu, xác minh hóa đơn, chứng từ thanh toán, công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng, tài sản vật tư. Thủ trưởng và kế toán đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin số liệu quyết toán và chứng từ kế toán.

1.3 Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ:

- Năm 2022: Quyết định số: 01/QĐ-TCKH ngày 19/01/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch.

- Năm 2023: Quyết định số 02/QĐ-TCKH ngày 13/01/2023 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch

*** Qua kiểm tra Đoàn thanh tra nhận thấy:** Hằng năm, đơn vị đều có xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, có thảo luận lấy ý kiến thông qua hội nghị cán bộ công chức hàng năm, các nội dung chi được xây dựng trong quy chế đều căn cứ vào chế độ, định mức hiện hành. Tuy nhiên, Quy chế chi tiêu nội bộ thiếu căn cứ Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV, mẫu Quy chế chưa đúng theo mẫu số 01 của Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014.

1.4. Sổ sách kế toán: Đơn vị trang bị đầy đủ, đảm bảo biểu mẫu, sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

1.5. Về quản lý một số nguồn thu khác:

a. Về nguồn thu phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công.

Năm 2022:

- Tồn năm 2021 mang sang : 644.240.957 đồng.
- Tổng thu : 166.791.338 đồng.
- Tổng chi : 518.318.290 đồng.
- Tồn : 292.714.005 đồng.

Năm 2023:

- Tồn năm 2022 mang sang : 292.714.005 đồng.
- Tổng thu : 123.558.707 đồng.
- Tổng chi : 406.328.439 đồng.
- Tồn : 9.944.273 đồng.

*** Kết quả kiểm tra:** Đơn vị tổ chức thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo Quyết định số 5852/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND thị xã về việc điều chỉnh bổ sung ban hành Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công. Nội dung này đã được Đoàn kiểm tra của Sở Tài Chính tỉnh An Giang kiểm tra (kèm theo biên bản ngày 12/10/2023). Đoàn thanh tra chỉ thực hiện dựa trên cơ sở tài liệu, chứng từ do Phòng Tài chính và Kế hoạch cung cấp, không thực hiện đối chiếu, xác minh thực tế.

b. Nguồn thu quỹ phòng chống thiên tai:

- Năm 2022: : 1.391.051.828 đồng.
- + Năm 2021 chuyển sang: 971.983.211 đồng.

+ Tổng thu	: 419.068.617 đồng.
+ Tổng chi:	: 415.000.000 đồng.
+ Tồn:	: 976.051.828 đồng.
- Năm 2023	: 1.283.387.742 đồng.
+ Năm 2022 chuyển sang:	976.051.828 đồng.
+ Tổng thu	: 307.335.914 đồng.
+ Tổng chi:	: 1.066.051.828 đồng.
+ Tồn:	: 217.335.914 đồng.

Kết quả kiểm tra: Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ thực hiện quỹ phòng, chống thiên tai đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý quỹ phòng chống thiên tai. Đoàn thanh tra chỉ thực hiện dựa trên cơ sở tài liệu, chứng từ do Phòng Tài chính và Kế hoạch cung cấp, không thực hiện đối chiếu, xác minh thực tế.

2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

- Năm 2022:

+ Đơn vị ban hành Quyết định số 02/QĐ-TCKH ngày 10/01/2022 việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch.

+ Tình hình mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản công: Trong năm 2022 Phòng Tài chính – Kế hoạch được bổ sung kinh phí mua sắm trung 01 máy in phục vụ công tác tại đơn vị với số tiền: 9.900.000 đồng và trong năm đơn vị không thanh lý tài sản.

+ Sổ sách theo quy định: Sổ sách kế toán được báo cáo theo biểu mẫu ban hành tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Năm 2023:

+ Đơn vị ban hành Quyết định số 05/QĐ-TCKH ngày 13/01/2023 việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch.

+ Tình hình mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản công: Trong năm 2023 Phòng Tài chính – Kế hoạch đã lập thủ tục thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ hư hỏng, không còn sử dụng được tại đơn vị theo trình tự quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 với tổng nguyên giá tài sản thanh lý là: 28.520.000 đồng và được thanh lý theo hình thức hủy bỏ do hư hỏng không còn

sử dụng được. Thẩm quyền thanh lý, hủy bỏ tài sản đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

+ Trong năm 2023. Phòng Tài chính – Kế hoạch được UBND thị xã giao dự toán bổ sung để thực hiện việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung với tổng số tiền: 1.824.000.000 đồng. Đồng thời, đơn vị trình UBND thị xã điều chuyển các loại tài sản mua sắm trên về đơn vị có nhu cầu sử dụng trên địa bàn thị xã theo đúng thẩm quyền.

*** Kết quả kiểm tra:**

Hàng năm, đơn vị đều có xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài Chính. Tuy nhiên, đơn vị chưa lập biên bản niêm yết công khai và kết thúc niêm yết công khai quy chế quản lý, sử dụng tài sản là chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài Chính.

3. Về tổ chức thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

*** Qua kiểm tra đoàn thanh tra nhận thấy:**

- Hàng năm, đơn vị chưa tham mưu UBND thị xã ban hành kế hoạch, chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, 2023 trên địa bàn thị xã theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2022 và Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2023 (theo Công văn số 504/VP-KT ngày 27/02/2023 của VP HĐND và UBND). Tuy nhiên, hàng năm đơn vị đều có tham mưu UBND thị xã báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Không xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm chống, lãng phí tại đơn vị là chưa đảm bảo tại Điều 7 của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính Phủ và Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài Chính.

- Đơn vị không xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan, đơn vị liên quan đến lĩnh vực tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND thị xã Tân Châu. Đơn vị chỉ thực hiện kiểm tra ngân sách đối với các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch hàng năm được phê duyệt.

- Việc tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Hàng năm, đơn vị có xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ có tổ chức công khai, thảo luận trong cơ quan và có sự tham gia của Công Đoàn cơ sở. Qua đó, đã tổ chức thực hiện chi ngân sách trên cơ sở tiết kiệm nhằm mục đích chi phúc lợi tập thể và thu nhập tăng thêm vào cuối năm cho CBCC trong đơn vị với tổng số tiền: 259.933.199 đồng.

- Việc tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN. Đơn vị thực hiện đảm bảo theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND thị xã Tân Châu.

- Việc tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc mua sắm phương tiện và thiết bị làm việc của cơ quan: Đơn vị thực hiện mua sắm tài sản đảm bảo tiêu chuẩn, định mức sử dụng theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Thực hiện mua sắm đảm bảo theo thẩm quyền quy định tại Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh An Giang về quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Việc tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động tại cơ quan. Biên chế tại đơn vị thực hiện đảm bảo theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 về việc giao biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định 161/2018/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thị xã Tân Châu năm 2022 và Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thị xã Tân Châu năm 2023 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu. Có ban hành nội quy làm việc và được công khai tại đơn vị.

III. Kết Luận

1. Những mặt làm được

- Đơn vị chấp hành dự toán ngân sách, đảm bảo thực hiện thu - chi theo quy định của Luật ngân sách, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành; có mở sổ sách kế toán, hạch toán trên phần mềm, cập nhật chứng từ, hóa đơn, thực hiện chi tiêu theo quy chế chi tiêu nội bộ.

- Đơn vị có quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý thu - chi tài chính ngân sách và mua sắm tài sản. Công tác quản lý tài chính do Thủ trưởng đơn vị

trực tiếp phụ trách, lãnh đạo chỉ đạo và phân công, phân nhiệm cụ thể nhiệm vụ cho công chức kế toán có đủ trình độ, năng lực trong công tác kế toán.

- Hàng năm, đơn vị có xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai dự toán, quyết toán và quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, đơn vị đều có tham mưu UBND thị xã báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo yêu cầu.

- Tổ chức thực hiện chi ngân sách trên cơ sở tiết kiệm nhằm mục đích chi phúc lợi tập thể và thu nhập tăng thêm vào cuối năm cho CBCC trong đơn vị với tổng số tiền: 259.933.199 đồng.

2. Những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân

2.1. Những hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những mặt làm được vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót như sau:

- Đơn vị chưa lập biên bản niêm yết công khai và kết thúc niêm yết công khai dự toán là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính; Chưa lập biên bản niêm yết công khai và kết thúc niêm yết công khai quy chế quản lý, sử dụng tài sản.

- Một số chứng từ thanh quyết toán thiếu chữ ký người nhận tiền, thủ quỹ, thiếu đóng dấu...

- Quy chế chi tiêu nội bộ thiếu căn cứ Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV, mẫu Quy chế chưa đúng theo mẫu số 01 của Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014.

- Đơn vị chưa tham mưu UBND thị xã ban hành kế hoạch, chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, năm 2023 trên địa bàn thị xã theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2022 và Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2023 (theo Công văn số 504/VP-KT ngày 27/02/2023 của VP HĐND và UBND).

- Không xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm chống, lãng phí tại đơn vị là chưa đảm bảo tại Điều 7 của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính Phủ và Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài Chính.

- Không xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan, đơn vị liên quan đến lĩnh vực tài chính theo chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND thị xã Tân Châu.

2.2. Trách nhiệm dẫn đến những hạn chế, thiếu sót thuộc về:

- Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã: Do chưa thực sự quan tâm, theo dõi, kiểm tra một số nội dung liên quan đến công tác tài chính, quản lý tài sản công, đặc biệt là công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công chức phụ trách kế toán: Chưa nghiên cứu kỹ các nội dung văn bản liên quan đến công tác tài chính và quản lý tài sản, nên dẫn đến một số thiếu sót trong việc tham mưu liên quan công tác tài chính và quản lý tài sản.

- Công chức phụ trách công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Chưa quan tâm đến việc thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được giao theo quyết định phân công hàng năm.

IV. Kiến nghị biện pháp xử lý

1. Về xử lý hành chính: Không

2. Xử lý kinh tế: Không.

3. Kiến nghị khác: Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các cá nhân liên quan đến những hạn chế, thiếu sót đã nêu, giai đoạn 2022 – 2023. Đồng thời, chỉ đạo công chức phụ trách thực hiện tốt hơn trong công tác tham mưu về quản lý thu - chi tài chính ngân sách, mua sắm tài sản, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và khắc phục những hạn chế thiếu sót nêu trên.

V. Tổ chức thực hiện

Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã có trách nhiệm niêm yết công khai kết luận thanh tra này trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục tại trụ sở làm việc kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra, đối với những kiến nghị chưa thực hiện được ngay thì Phòng Tài chính – Kế hoạch phải xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra trình người có thẩm quyền, trong đó nêu rõ tiến độ và giải thích lý do. Đồng thời, Báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Thanh tra thị xã theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022.

Giao Công chức phụ trách việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý thu – chi ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã, giai đoạn 2022 – 2023./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực UBND thị xã;
- Ủy ban Kiểm tra Thị ủy;
- CVP, PCVP Trần Thanh Tuấn;
- Chánh, Phó Chánh Thanh tra thị xã;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã;
- Lưu: VT, HSTT.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Văn Thuận